TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 09/4/2026
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Nga;

2. Ông Tô Ngọc Liêm.

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Tiểu Ngọc, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11 - An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án thụ lý số 520/2026/TLST-HNGĐ về việc tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2026/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 119/2026/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị K, sinh năm 1994; địa chỉ: số C, tổ A, ấp A, xã H, tỉnh An Giang (có mặt);

2. Bị đơn: Ông Lê Thanh P, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp A, xã H, tỉnh An Giang. Nay là ấp A, xã H, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn bà Lê Thị K trình bày:

Sau thời gian tự tìm hiểu nhau và được gia đình hai bên đồng ý, bà K với ông Lê Thanh P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh An Giang ngày 18/8/2017, vợ chồng có tổ chức đám cưới. Sau khi kết hôn thì vợ chồng đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh và ở trọ, khi về địa phương thì đa số về

nhà cha mẹ bà K sống. Đến giữa năm 2024 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chồng thất nghiệp, thường xuyên cờ bạc, ăn nhậu, ghen tuông, bạo hành bà K, không lo cho gia đình dẫn đến việc vợ chồng hay bất đồng quan điểm và cự cãi nhau. Bà K không báo địa phương vì nghĩ đến con cái. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 03/2025 đến nay. Từ lúc ly thân đến nay ông P đi làm và ở chỗ làm không về trọ sống chung với bà K nữa. Vài tháng thì ông P có đến trọ thăm cháu Lê Hoàng Quốc T, còn cháu Lê Hoàng Thiên V hiện nay sống chung với cha mẹ bà K. Từ lúc ly thân đến nay ông P có đến trọ để năn nỉ hàn gắn tuy nhiên bà K không đồng ý. Hiện nay ông P làm tài xế công ty J ở thành phố Hồ Chí Minh. Nay nhận thấy tình cảm không còn bà K yêu cầu ly hôn với ông P; Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung Lê Hoàng Quốc T, sinh ngày 18/7/2019 và Lê Hoàng Thiên V, sinh ngày 25/6/2023 hiện con chung đang chung sống cùng bà K. Nay bà K xin thay đổi yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, bà K yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi 02 con chung theo quy định pháp luật; Về quan hệ tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về quan hệ nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà K giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Lê Thanh P được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông P vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Kiều đối V1 ông Lê Thanh P.

- Bà Lê Thị K được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung Lê Hoàng Quốc T, sinh ngày 18/7/2019 và Lê Hoàng Thiên V, sinh ngày 25/6/2023. Ông Lê Thanh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung theo quy định pháp luật cho đến khi con thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Lê Thị K yêu cầu ly hôn với ông Lê Thanh P, ông P có nơi cư trú ấp A, xã H, tỉnh An Giang (trước đây là ấp A, xã H, tỉnh An Giang) nên Tòa án nhân dân khu vực 11 – An Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn ông Lê Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông P là có căn cứ.

[3] Bà Lê Thị K yêu cầu ly hôn với ông Lê Thanh P, bà K và ông P có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình làm việc và tại phiên Tòa hôm nay, bà K xác định đến giữa năm 2024 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chồng thất nghiệp, thường xuyên cờ bạc, ăn nhậu, ghen tuông, bạo hành bà K, không lo cho gia đình dẫn đến việc vợ chồng hay bất đồng quan điểm và cự cãi nhau. Đến tháng 3/2025 mâu thuẫn trầm trọng nên bà nhận thấy vợ chồng không thể chung sống được, nên đã ly thân cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án về việc bà K yêu cầu ly hôn và triệu tập ông P tham gia các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, nhưng ông P vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của bà K. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa bà K và ông P đã diễn ra trong thời gian dài, nguyên nhân do ông P thường xuyên cờ bạc thiếu nợ, vợ chồng thường xuyên bất hòa và cự cãi, bà và ông P không còn chung sống từ tháng 3 năm 2025 đến nay. Trong thời gian này, hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu chung sống với nhau cũng không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà K là phù hợp theo quy định pháp luật.

[4] Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống, bà K và ông P xác định vợ chồng có 02 con chung Lê Hoàng Quốc T, sinh ngày 18/7/2019 và Lê Hoàng Thiên V, sinh ngày 25/6/2023. Hiện 02 cháu đang sống cùng bà K. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung với nhau, cháu Quốc T và cháu Thiên V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên tâm tư tình cảm của cháu gắn liền với người nuôi dưỡng và trong quá trình giải quyết ông P cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu này của bà K. Do đó, để bà K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Quốc T và cháu Thiên V là phù hợp với pháp luật.

[5] Đối với cấp dưỡng nuôi con chung: Bà K yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi 02 con chung theo quy định pháp luật cho đến khi con thành niên là phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu của bà K.

[6] Về quan hệ tài sản chung: Bà K trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về quan hệ nợ chung: Bà K trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Quá trình làm việc, bà K có yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ. Bà K tự nguyện nộp chi phí tố tụng 300.000 đồng và đồng ý chịu toàn bộ chi phí này. Xét đây là sự tự nguyện của bà K nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kiều đối V1 ông Lê Thanh P.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị K được ly hôn với ông Lê Thanh P.

- Về quan hệ con chung: Bà Lê Thị K được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung Lê Hoàng Quốc T, sinh ngày 18/7/2019 và Lê Hoàng Thiên V, sinh ngày 25/6/2023. Ông Lê Thanh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 3.700.000 (*ba triệu, bảy trăm nghìn*) đồng cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

Bà Lê Thị Kiều C các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc bà Lê Thị K xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì bà Lê Thị K và ông Lê Thanh P phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Chi phí xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ: 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng, bà Lê Thị K tự nguyện chịu. Bà Lê Thị K đã nộp đủ.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng, bà Lê Thị Kiều P1 chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng, theo biên lai thu số 0012341 do Thi hành án dân sự tỉnh An Giang cấp ngày 23 tháng 12 năm 2025. Bà Lê Thị K đã nộp đủ án phí.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng ông Lê Thanh P phải chịu.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 11 – An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- UBND xã Hội An;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư